



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2024/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
 - Mã chứng khoán: TPB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 3768 8998
 - Fax: 024. 3768 8979
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 29/07/2024 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức 
Người UQ CBTT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIÊN PHONG

Lê Quang Tiến

BÁO CÁO**Tình hình quản trị công ty**
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3768 8998 Fax: 024. 3768 8979 Email: cbtt@tpb.com.vn
- Vốn điều lệ: 22.016.350.090.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong năm 2024, TPBank đã tiến hành 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	23/04/2024	Thông qua các nội dung sau đây: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng Quản trị. b) Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023. c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Hội đồng Quản trị. 2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.</p> <p>b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2023 và Kế hoạch ngân sách năm 2024 của Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 04/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của TPBank</p> <p>b) Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2023</p> <p>c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật</p> <p>5. Sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị:</p> <p>a) Điều lệ TPBank</p> <p>b) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị</p> <p>c) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng</p> <p>6. Sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo Tờ trình số 02/2024/TTr-TPB.BKS ngày 16/04/2024 của Ban Kiểm soát.</p> <p>7. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-TPB.HĐQT ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị.</p>

II. Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023
5	Bà Nguyễn Thị Mai Sương	Thành viên HĐQT	26/04/2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập
6	Bà Võ Bích Hà	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Minh Phú	42	100%
2	Ông Lê Quang Tiến	42	100%
3	Ông Đỗ Anh Tú	42	100%
4	Ông Shuzo Shikata	42	100%
5	Bà Nguyễn Thị Mai Sương	42	100%
6	Bà Võ Bích Hà	42	100%

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (BDH), Tổng Giám đốc (TGD) được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng. Định kỳ hàng tháng Ngân hàng tổ chức họp giao ban toàn hàng với sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT và các lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng. Tại cuộc họp này, Chủ tịch HĐQT đã lắng nghe ý kiến của các thành viên tham dự họp, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh và đưa ra định hướng kịp thời, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của TPBank.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Với tư cách là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cũng đã tham gia các cuộc họp định kỳ/đột xuất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng Ủy ban theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) và quy định của pháp luật liên quan.

- Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO): EXCO đã tham mưu cho HĐQT triển khai kế hoạch hoạt động của HĐQT, giám sát cấp cao và kịp thời định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết sách đúng đắn, các giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoạch định, ban hành kế hoạch kinh doanh hợp lý, giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống.

- Ủy ban Nhân sự (UBNS): UBNS đã tham mưu cho HĐQT kiểm soát chặt định biên, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động và chủ động giãn tiến độ tuyển dụng khi thị trường có các dấu hiệu bất lợi cho hoạt động kinh doanh; Tham mưu cho HĐQT phê duyệt văn bản về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Tăng cường hoạt động đào tạo e-Learning và trực tiếp, đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ; Tăng cường hoạt động quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực tiềm năng; Chú trọng tuyển dụng nhân sự,

phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên; Quyết liệt xử lý kỷ luật các cán bộ sai phạm, cắt giảm nhân sự có kết quả làm việc yếu kém.

- **Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR):** Tham mưu cho HĐQT việc phê duyệt ban hành, sửa đổi các văn bản nhằm phù hợp với quy định tại Luật các TCTD; Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số, rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển ngân hàng số một cách bền vững và an toàn; Cho ý kiến đối với đề xuất về các phương án kinh doanh, các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro; Giám sát, tư vấn cho HĐQT về việc thực hiện 03 trụ cột của Basel II; Giám sát và tham mưu cho HĐQT đối với việc tính toán, kiểm soát và công bố thông tin về Vốn, Tỷ lệ an toàn vốn – CAR đảm bảo tuân thủ theo ngưỡng quy định của Basel III; Giám sát việc thực hiện tính toán, kiểm soát và công bố thông tin về các chỉ tiêu thanh khoản (LCR, NSFR), Tỷ lệ đòn bẩy (LR).

- **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu cho HĐQT, giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; Giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

- **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Tham mưu cho HĐQT thông qua các quyết định cấp tín dụng cho các đối tượng cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Tham mưu để trình HĐQT phê duyệt và ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá; Giám sát các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao liên quan đến công tác cấp tín dụng để bảo đảm an toàn cho hoạt động của TPBank; Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

- **Ủy ban Chiến lược:** Tham mưu cho HĐQT triển khai *Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025* theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN; Chỉ đạo xây dựng phát triển ngân hàng số và giữ vững vị thế Ngân hàng số số 1 trên thị trường.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo.

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	26/04/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	26/04/2023	Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	26/04/2023	Thạc sỹ Luật Quốc tế

2. Cuộc họp của BKS:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, BKS tiến hành họp 02 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	02	100%	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	02	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	02	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

3.1. Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT, BDH:

Qua giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng cho thấy:

- HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc triển khai các quy định của Luật các TCTD năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2024, luôn bám sát tình hình thực tế chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và chủ động chỉ đạo, giám sát BDH trong việc triển khai việc thực hiện các giải pháp, kịch bản linh hoạt, quyết liệt để tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- HĐQT đã tổ chức họp giao ban toàn hàng định kỳ hàng tháng và các buổi làm việc với BDH để kịp thời nắm bắt, định hướng xử lý các vấn đề trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

- BDH đã chủ động triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, truyền thông quy định pháp luật, rà soát chỉnh sửa ban hành các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Luật các TCTD năm 2024 và điều hành, thực hiện kế hoạch kinh doanh, bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động ngân hàng.

- HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3.2. Đánh giá việc giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

3.3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn

hoạt động.

3.4. Ban hành quy định nội bộ của BKS: Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Chuẩn bị triển khai thực hiện nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật các TCTD có hiệu lực từ 1/7/2024.

3.5. Tổ chức thực hiện KTNB:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, BKS đã chỉ đạo, giám sát KTNB triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2024 và các công việc theo chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện kiểm toán 06 chuyên đề, kiểm toán hoạt động 01 Đơn vị Hội sở và 04 ĐVKD theo kế hoạch.

- Thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng tại Công văn số 728/TTGSNH6 ngày 20/2/2024; CV 2380/NHNN-TTGSNH; Công văn 1695/Cục II.5 ngày 21/12/2023.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng, hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm KTNB nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ.

3.6. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính.

3.7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.8. Giám sát giao dịch giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã thực hiện cơ chế phối hợp với HĐQT, BĐH trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng.

- Các hoạt động quản trị kinh doanh ngân hàng, các quy trình, quy định đã được thông tin, trao đổi giữa HĐQT, BĐH và BKS.

- Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm toán và chỉ đạo khắc phục sau kiểm toán. BKS, KTNB duy trì việc trao đổi thông tin trong quá trình kiểm tra, giám sát, kiểm toán;

- Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và được HĐQT, BĐH chỉ đạo khắc phục.

5. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	02/12/2022
2	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2021
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2021
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2021
5	Ông Khúc Văn Họa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2021
6	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2020
7	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2021
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018
9	Ông Bùi Quang Cường	03/10/1967	Cử nhân	10/11/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các thành viên HĐQT, BKS, BDH, Người phụ trách quản trị Ngân hàng và các lãnh đạo phòng/ban, cán bộ chuyên trách đều tích cực tham dự các khóa học, chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty được tổ chức bởi cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước để cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, bồi dưỡng thêm kiến thức, kinh nghiệm, đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Một số chương trình cụ thể như: Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2024, Hội thảo “Vì một Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả”, Hội thảo Khởi động “Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2024”, Hội nghị “Những vấn đề trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết”.

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Báo cáo

2. **Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm Báo cáo

3. **Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:** Không có

4. **Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo.

4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác: Không có.

VIII. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm Báo cáo

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:**

Không có

IX. **Các vấn đề cần lưu ý khác:**

Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phụ lục I - Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ-TPB.HĐQT	04/01/2024	Thành lập Chi nhánh Đông Anh trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
2	02/2024/QĐ-TPB.HĐQT		Thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Đông Anh trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
3	03/2024/NQ-TPB.HĐQT	15/01/2024	Thông qua việc Tái cấp tăng hạn mức tín dụng cho khách hàng là Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu (người có liên quan của thành viên HĐQT)	100%
4	04/2024/NQ-TPB.HĐQT	15/01/2024	Thông qua việc Cấp mới tín dụng cho khách hàng Nguyễn Khải Hoàn (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
5	05/2024/NQ-TPB.HĐQT	16/01/2024	Thông qua việc Cấp tín dụng cho khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
6	06/2024/NQ-TPB.HĐQT	23/01/2024	Thông qua việc tái cấp hạn mức thấu chi cho khách hàng Nguyễn Việt Thắng (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
7	07/2024/NQ-TPB.HĐQT	23/01/2024	Thông qua việc tái cấp hạn mức thấu chi cho khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
8	09/2024/NQ-TPB.HĐQT	26/02/2024	Thông qua chủ trương tiếp tục Đầu tư, góp vốn, mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong năm 2024 (người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH)	100%
9	10/2024/NQ-TPB.HĐQT	27/02/2024	Thành lập Chi nhánh Quảng Bình trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
10	11/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thông qua các nội dung, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
11	12/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thành lập Chi nhánh Hà Nam trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
12	13/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thành lập Chi nhánh Vĩnh Phúc trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	14/2024/NQ-TPB.HĐQT	01/03/2024	Thông qua việc Cấp món bảo lãnh bảo đảm thực hiện dự án đầu tư cho Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
14	16/2024/NQ-TPB.HĐQT	14/03/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức thấu chi và cấp mới tín dụng cho khách hàng Nguyễn Tuyết Mai (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
15	17/2024/NQ-TPB.HĐQT	14/03/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với người có liên quan phát sinh trong các năm 2021, 2022 và 2023	100%
16	18/2024/NQ-TPB.HĐQT	14/03/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với người có liên quan phát sinh trong năm 2024	100%
17	19/2024/NQ-TPB.HĐQT	21/03/2024	Thông qua Phương án mua lại trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong năm 2024	100%
18	23/2024/NQ-TPB.HĐQT	08/04/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH)	100%
19	26/2024/NQ-TPB.HĐQT	17/05/2024	Phê duyệt các Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong năm 2024	100%
20	27/2024/NQ-TPB.HĐQT	23/05/2024	Thông qua việc Tái cấp hạn mức bảo lãnh và hạn mức cam kết thu xếp tài chính cho Công ty Cổ phần an toàn thông tin Cyradar (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
21	30/2024/NQ-TPB.HĐQT	06/06/2024	Thông qua việc triển khai Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt	100%
22	35/2024/NQ-TPB.HĐQT	21/06/2024	Thông qua việc Cấp hạn mức thấu chi tiêu dùng cho Bà Trương Thị Thanh Thanh (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
23	39/2024/NQ-TPB.HĐQT	27/06/2024	Thông qua việc Tái cấp Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết thu xếp tài chính cho Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%

Phụ lục II - Danh sách về người có liên quan của TPBank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			26/04/2023			Người nội bộ
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			26/04/2023			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2023			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2023			
5	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT			26/04/2023			
6	Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập			26/04/2023			
II. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			02/12/2022			Người nội bộ
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
5	Khúc Văn Hòa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2020			
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018			
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			10/11/2021			
III. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng BKS			26/04/2023			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			26/04/2023			Người nội bộ
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			26/04/2023			
IV. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013			Người nội bộ
V. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			26/10/2019			Người nội bộ
VI. Tổ chức chính trị - xã hội									
1	Công đoàn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong			- 17/QĐ-CĐ FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	09/07/2008			Tổ chức chính trị - xã hội
VII. Công ty con									
1	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát			- 28/UBCK-GP - 25/01/2008 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 11, Tòa nhà DOJ Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	28/03/2024			Công ty con

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Phụ lục III - Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 2901828138 - 15/01/2016 - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Số 394, đường Phạm Hồng Thái, khối 2, Phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An		03/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 15/01/2024	Tái cấp tăng hạn mức tín dụng	
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Người có liên quan của cổ đông lớn				04/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 15/01/2024	Cấp mới tín dụng	
3	Ông Bùi Quang Ngọc	Người có liên quan của cổ đông lớn				05/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 16/01/2024; 07/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 23/01/2024	Cấp tín dụng và tái cấp hạn mức thấu chi	
4	Ông Nguyễn Việt Thắng	Người có liên quan của cổ đông lớn				06/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 23/01/2024	Tái cấp hạn mức thấu chi	
5	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0202223016 - 25/11/2023 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Thửa 3, 4 Lô 3C Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng		14/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024	Cấp môn bảo lãnh bảo đảm thực hiện dự án đầu tư	
6	Bà Nguyễn Tuyết Mai	Người có liên quan của cổ đông lớn				16/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 14/03/2024	Tái cấp hạn mức thấu chi và cấp mới tín dụng	
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BĐH	- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà DOJL, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		23/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 08/04/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng	
8	Công ty Cổ phần an toàn thông tin Cyradar	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0107907094 - 04/07/2017 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		27/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 23/05/2024	Tái cấp hạn mức bảo lãnh và hạn mức cam kết thu xếp tài chính	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
9	Bà Trương Thị Thanh Thanh	Người có liên quan của cổ đông lớn				35/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 21/06/2024	Cấp hạn mức thấu chi tiêu dùng	
10	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0101778163 - 28/07/2005 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		39/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 27/06/2024	Tái cấp Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết thu xếp tài chính	
11	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát	Công ty con của TPBank	- 28/UBCK-GP - 25/01/2008 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 11, Tòa nhà DOJ Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội		18/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 14/03/2024	- Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 9.746 triệu đồng - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi: 0,2 triệu đồng - Chi phí lãi tiền gửi: 2 triệu đồng	

Phụ lục IV - Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên công ty thực hiện giao dịch	Tên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Ngân hàng	Loại giao dịch	Số dư tại ngày 30/06/2024 (Triệu VND)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI (cổ đông lớn của TPBank)	Đỗ Minh Phú	Chủ tịch Hội đồng sáng lập	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Trả trước và đặt cọc tiền thuê nhà - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 139.373 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 200 - Trả trước và đặt cọc tiền thuê nhà: 779.244 - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi: 6 - Chi phí lãi tiền gửi: 42
2	Công ty Cổ phần FPT (cổ đông lớn của TPBank)	Lê Quang Tiến	Thành viên sáng lập	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 88.215 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 1.812.000 - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi: 8.976 - Chi phí lãi tiền gửi: 41.959
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Đỗ Anh Tú	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Giao dịch cho vay - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi - Giao dịch góp vốn, mua cổ phần - Thu nhập lãi tiền cho vay - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 2.918.489 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 265.000 - Giao dịch cho vay: 0 - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi: 2.587 - Giao dịch góp vốn, mua cổ phần: 270.300 - Thu nhập lãi tiền cho vay: 34.675

STT	Tên công ty thực hiện giao dịch	Tên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng	Chức vụ tại công ty thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Ngân hàng	Loại giao dịch	Số dư tại ngày 30/06/2024 (Triệu VND)
						- Chi phí lãi tiền gửi: 5.355
4	Doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Ngân hàng	Lê Quang Tiến Đỗ Anh Tú Shuzo Shikata	Thành viên HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng - Giao dịch cho vay - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi - Chi phí lãi tiền gửi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng: 39.888 - Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng: 3.619.054 - Giao dịch cho vay: 0 - Các khoản lãi Ngân hàng dự chi: 20.730 - Chi phí lãi tiền gửi: 62.153

Phụ lục V - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
I	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT							0	0,00%	
1.01	Đỗ Thế Sử			Cha đẻ								Đã mất
1.02	Lê Thị Trinh			Mẹ đẻ								Đã mất
1.03	Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế						0	0,00%	
1.04	Vũ Thăng			Bố vợ								Đã mất
1.05	Nguyễn Thị Thông			Mẹ vợ								Đã mất
1.06	Vũ Anh Thư			Vợ						0	0,00%	
1.07	Đỗ Minh Đức			Con trai						24.486.463	1,11%	
1.08	Ngô Đăng Trà My			Con dâu						0	0,00%	
1.09	Đỗ Vũ Phương Anh			Con gái						24.486.463	1,11%	
1.10	Bùi Quang Tuyền			Con rể						40.365	0,002%	
1.11	Đỗ Minh Thuận			Chị gái						0	0,00%	
1.12	Đỗ Thái Tùng			Anh trai						0	0,00%	
1.13	Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu						0	0,00%	
1.14	Đỗ Tất Cường			Anh trai						0	0,00%	
1.15	Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu						0	0,00%	
1.16	Đỗ Quốc Bình			Em trai						0	0,00%	
1.17	Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Em dâu						65	0,00%	
1.18	Đỗ Anh Tuấn			Em trai						0	0,00%	
1.19	Đào Bích Hạnh			Em dâu						0	0,00%	
1.20	Đỗ Kim Dung			Em gái						0	0,00%	
1.21	Đỗ Thị Xuân Mai			Em gái						0	0,00%	
1.22	Hoàng Anh Tuấn			Em rể						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.23	Đỗ Anh Tú			Em trai						81.621.556	3,71%	
1.24	Trung Thị Lâm Ngọc			Em dâu						1.965.494	0,09%	
1.25	Đỗ Khôi Nguyên			Em trai						0	0,00%	
1.26	Tian Xiao			Em dâu						0	0,00%	
1.27	CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100365621	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	130.594.494	5,93%	Ông Đỗ Minh Phú sở hữu trên 10% vốn góp
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT							79.415.569	3,61%	Đã mất
2.01	Lê Trung Dũng			Cha đẻ						0	0,00%	
2.02	Nguyễn Thị An			Mẹ đẻ						0	0,00%	
2.03	Đoàn Ngọc			Bố vợ						0	0,00%	
2.04	Vũ Ngọc Liên			Mẹ vợ						0	0,00%	
2.05	Đoàn Ngọc Thu			Vợ						0	0,00%	
2.06	Lê Nữ Cẩm Tú			Con gái						0	0,00%	
2.07	Hannes Kaltenbrunner			Con rể						0	0,00%	
2.08	Lê Đoàn An Khê			Con gái						0	0,00%	
2.09	Lê Quang Diệu			Con trai								Đã mất
2.10	Lê Nữ Quỳnh Nga			Em gái								
2.11	Nguyễn Văn Chiến			Em rể						0	0,00%	
2.12	Lê Nữ Quỳnh Mai			Em gái						0	0,00%	
2.13	Nguyễn Ngọc Hương			Em rể						9.395	0,00%	
2.14	Công ty TNHH Đầu tư FPT			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0105173948	03/03/2011	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng,	0	0,00%	Ông Lê Quang Tiến là

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
									Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội			Chủ tịch kiêm TGD
2.15	Công ty Cổ Phần Đô thị FPT Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0401328052	15/01/2010	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Đà Nẵng	Tầng 1, tòa nhà FPT, Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	Ông Lê Quang Tiến là Chủ tịch HĐQT
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT							81.621.556	3,71%	
3.01	Đỗ Thế Sử			Cha đẻ								Đã mất
3.02	Lê Thị Trinh			Mẹ đẻ								Đã mất
3.03	Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế						0	0,00%	
3.04	Nguyễn Trung Nhuận			Bố vợ								Đã mất
3.05	Văn Thị Cung			Mẹ vợ								Đã mất
3.06	Trung Thị Lâm Ngọc			Vợ						1.965.494	0,09%	
3.07	Đỗ Quỳnh Anh			Con gái						67.578.434	3,07%	
3.08	Đỗ Minh Quân			Con trai						73.532.935	3,34%	
3.09	Đỗ Minh Thuận			Chị gái						0	0,00%	
3.10	Đỗ Thái Tùng			Anh trai						0	0,00%	
3.11	Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu						0	0,00%	
3.12	Đỗ Tất Cường			Anh trai						0	0,00%	
3.13	Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu						0	0,00%	
3.14	Đỗ Minh Phú			Anh trai						0	0,00%	
3.15	Vũ Anh Thư			Chị dâu						0	0,00%	
3.16	Đỗ Quốc Bình			Anh trai						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
3.17	Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Chị dâu						65	0,00%	
3.18	Đỗ Anh Tuấn			Anh trai						0	0,00%	
3.19	Đào Bích Hạnh			Chị dâu						0	0,00%	
3.20	Đỗ Kim Dung			Chị gái						0	0,00%	
3.21	Đỗ Thị Xuân Mai			Chị gái						0	0,00%	
3.22	Hoàng Anh Tuấn			Anh rể						0	0,00%	
3.23	Đỗ Khôi Nguyên			Em trai						0	0,00%	
3.24	Tian Xiao			Em dâu						0	0,00%	
3.25	Công ty Cổ phần Diana Unicharm			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100507058	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Phó Chủ tịch HĐQT
3.26	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0103014120	10/10/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	53B Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.27	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0304814339	29/12/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà DOJ, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
3.28	Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0106694703	19/11/2014	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Chủ tịch HĐQT

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
3.29	Công ty TNHH Địa Cầu Xanh			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0101427158	28/11/2003	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.30	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100509295	06/03/1995	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.31	Công ty TNHH Thương mại Tân Kim Nhật			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0108206729	29/03/2018	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0,00%	Ông Đỗ Anh Tú là Thành viên HĐQT
3.32	CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100365621	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	130.594.494	5,93%	Ông Đỗ Anh Tú là em trai của cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT							0	0,00%	
4.01	Shogo Shikata			Cha đẻ						0	0,00%	
4.02	Kyoko Shikata			Mẹ đẻ						0	0,00%	
4.03	Norikazu Karatani			Bố vợ						0	0,00%	
4.04	Tokiko Karatani			Mẹ vợ						0	0,00%	
4.05	Erika Shikata			Vợ						0	0,00%	
4.06	Riku Shikata			Con trai						0	0,00%	
4.07	Kai Shikata			Con trai						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.08	Masakazu Shikata			Anh trai						0	0,00%	Không có hộ chiếu
4.09	Akiko Shikata			Chị dâu						0	0,00%	Không có hộ chiếu
4.10	Keiji Shikata			Anh trai						0	0,00%	Không có hộ chiếu
4.11	Shino Shikata			Chị dâu						0	0,00%	Không có hộ chiếu
4.12	SBI Ven Holdings Pte. Ltd			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CC7092	17/02/2021	VSDC	9 Straits View #06-07, Marina One West Tower, Singapore 018937	99.325.578	4,51%	Ông Shuzo Shikata là đại diện phần vốn góp
4.13	Công ty Cổ phần Công nghệ UTOP			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0315669605	10/05/2019	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	Ông Shuzo Shikata là Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT							0	0,00%	
5.01	Nguyễn Bá Hồng			Cha đẻ								Đã mất
5.02	Nguyễn Thị Bạch Tuyết			Mẹ đẻ						0	0,00%	
5.03	Trần Ngọc Tuy			Bố chồng						0	0,00%	
5.04	Phạm Thị Hoạt			Mẹ chồng						0	0,00%	
5.05	Trần Hồng Quang			Chồng						0	0,00%	
5.06	Trần Ngọc Linh			Con trai						0	0,00%	
5.07	Lê Thị Hà Phương			Con dâu						0	0,00%	
5.08	Trần Hải Yến			Con gái						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5.09	Nguyễn Thị Tuyết Lan			Em gái						0	0,00%	
5.10	Nguyễn Công Danh			Em rể						0	0,00%	
5.11	Nguyễn Toàn Thắng			Em trai						0	0,00%	
6	Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập							0	0,00%	
6.01	Võ Văn Tòa			Cha đẻ								Đã mất
6.02	Vũ Thị Tuyết			Mẹ đẻ								Đã mất
6.03	Nguyễn Xuân Tín			Bố chồng								Đã mất
6.04	Nguyễn Thị Kim Nhung			Mẹ chồng						0	0,00%	
6.05	Nguyễn Xuân Hòa			Chồng						0	0,00%	
6.06	Nguyễn Xuân Hưng			Con trai						0	0,00%	
6.07	Nguyễn Xuân Hiếu			Con trai						0	0,00%	
6.08	Võ Văn Quảng			Anh trai						0	0,00%	
6.09	Nguyễn Thị Bích Hồng			Chị dâu						0	0,00%	
6.10	Võ Thị Phương			Em gái						0	0,00%	
6.11	Võ Thị Hồng Lan			Em gái						0	0,00%	
6.12	Đặng Hồng Kiên			Em rể						0	0,00%	Đã mất
7	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc							1.127.439	0,05%	
7.01	Nguyễn Hội			Cha đẻ								Đã mất
7.02	Phạm Thị Cúc			Mẹ đẻ						0	0,00%	
7.03	Bùi Công Sừ			Bố vợ								Đã mất
7.04	Nguyễn Thị Lý			Mẹ vợ						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
7.05	Bùi Kim Tâm			Vợ						0	0,00%	
7.06	Nguyễn Quỳnh Anh			Con gái						0	0,00%	
7.07	Bùi Minh Hoàng			Con rể						0	0,00%	
7.08	Nguyễn Trí Dũng			Con trai						0	0,00%	
7.09	Nguyễn Minh			Con trai						0	0,00%	
7.10	Nguyễn Thành Huân			Anh trai						0	0,00%	
7.11	Trịnh Thị Vân Anh			Chị dâu						0	0,00%	
7.12	Nguyễn Hải			Em trai						0	0,00%	
7.13	Nguyễn Quỳnh Lam			Em dâu						0	0,00%	
7.14	Nguyễn Thị Phương			Em gái						0	0,00%	
8	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc							338.231	0,02%	
8.01	Lê Đình Bình			Cha đẻ						0	0,00%	
8.02	Đặng Thị Bích Thược			Mẹ đẻ						0	0,00%	
8.03	Lê Văn Bảo			Bố vợ								Đã mất
8.04	Nguyễn Thị Thai			Mẹ vợ								Đã mất
8.05	Lê Thị Thanh Hồng			Vợ						0	0,00%	
8.06	Lê Bình Phương Uyên			Con gái						0	0,00%	
8.07	Lê Thị Ngọc Diệp			Chị gái						0	0,00%	
8.08	Lê Hồng Sơn			Em trai						0	0,00%	
8.09	Lê Thị Thúy Hồng			Em gái						0	0,00%	
8.10	Lê Thị Thúy			Em gái						0	0,00%	
8.11	Đỗ Hoàng Minh			Anh rể						0	0,00%	
8.12	Phạm Văn Hân			Em rể						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
8.13	Trần Thị Bích Hiền			Em dâu						0	0,00%	
9	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc							469.766	0,02%	
9.01	Nguyễn Văn Duyệt			Cha đẻ						0	0,00%	
9.02	Trần Thị Tâm			Mẹ đẻ						0	0,00%	
9.03	Nguyễn Văn Nội			Bố vợ								Đã mất
9.04	Đỗ Thị Minh			Mẹ vợ						0	0,00%	
9.05	Nguyễn Thị Hào			Vợ						0	0,00%	
9.06	Nguyễn Ngọc Minh Anh			Con gái						0	0,00%	
9.07	Nguyễn Việt Đức Trí			Con trai						0	0,00%	
9.08	Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con gái						0	0,00%	Còn nhỏ
9.09	Nguyễn Tuấn Anh			Anh trai						0	0,00%	
9.10	Nguyễn Thị Bích Thúy			Chị dâu						0	0,00%	
10	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc							375.813	0,02%	
10.01	Nguyễn Hữu Hùng			Cha đẻ						0	0,00%	
10.02	Ví Kim Phong			Mẹ đẻ						0	0,00%	
10.03	Trịnh Xương			Bố vợ								Đã mất
10.04	Lê Thị Hai			Mẹ vợ						0	0,00%	
10.05	Trịnh Mai Hương			Vợ						0	0,00%	
10.06	Nguyễn Mai Linh			Con gái						0	0,00%	
10.07	Nguyễn Trịnh Khánh Đức			Con trai						0	0,00%	
10.08	Nguyễn Kim Chi			Chị gái						0	0,00%	
10.09	Nguyễn Trần Hậu			Anh rể						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
10.10	Nguyễn Phong Lan			Em gái						0	0,00%	
10.11	Nguyễn Quang Huy			Em rể						0	0,00%	
11	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc							391.771	0,02%	
11.01	Khúc Văn Hưng			Cha đẻ								Đã mất
11.02	Vũ Thị Bé			Mẹ đẻ						0	0,00%	
11.03	Phạm Ngọc Bưởi			Bố vợ								Đã mất
11.04	Bùi Thị Liệu			Mẹ vợ						0	0,00%	
11.05	Phạm Thị Thu Huyền			Vợ						0	0,00%	
11.06	Khúc Thị Huyền Mai			Con gái						0	0,00%	
11.07	Khúc Thị Huyền Trang			Con gái						0	0,00%	
11.08	Khúc Sơn Hải			Con trai						0	0,00%	
11.09	Lê Thị Phương			Chị dâu						0	0,00%	
11.10	Khúc Thị Hoàng			Chị gái						0	0,00%	
11.11	Lê Văn Đôn			Anh rể						0	0,00%	
11.12	Khúc Thị Hạ			Chị gái						0	0,00%	
11.13	Vũ Văn Cháp			Anh rể						0	0,00%	
11.14	Khúc Thị Hoàn			Chị gái						0	0,00%	
12	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc							375.813	0,02%	
12.01	Đình Văn Đương			Cha đẻ						0	0,00%	
12.02	Lê Thị Đàm			Mẹ đẻ						0	0,00%	
12.03	Nguyễn Văn Toan			Bố vợ						0	0,00%	
12.04	Lê Thị Tậu			Mẹ vợ						14.702	0,001%	
12.05	Nguyễn Thị Mai Anh			Vợ						0	0,00%	
12.06	Đình Nhật Minh			Con trai						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
12.07	Đình Nhật Nam			Con trai								
12.08	Đình Văn Hạnh			Em trai						0	0,00%	Còn nhỏ
12.09	Vũ Thị Thu Hà			Em dâu						0	0,00%	
12.10	Đình Văn Phúc			Em trai						0	0,00%	
12.11	Nguyễn Thị Đào			Em dâu						0	0,00%	
12.12	Đình Văn Thiện			Em trai						0	0,00%	
12.13	Lê Thị Hiền			Em dâu						0	0,00%	
13	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc							340.667	0,02%	
13.01	Phạm Văn Doan			Cha đẻ						0	0,00%	
13.02	Nguyễn Thị Thạo			Mẹ đẻ						0	0,00%	
13.03	Nguyễn Văn Minh			Bố vợ								Đã mất
13.04	Nguyễn Thị Nga			Mẹ vợ						0	0,00%	
13.05	Nguyễn Thị Thanh Thủy			Vợ						0	0,00%	
13.06	Phạm Anh Đức			Con trai						0	0,00%	
13.07	Phạm Đức Trung			Con trai						0	0,00%	
13.08	Phạm Thị Hồng Đào			Chị gái						0	0,00%	
14	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc							0	0,00%	
14.01	Trương Quyết Thắng			Cha đẻ						0	0,00%	
14.02	Trương Thị Minh Nhung			Mẹ đẻ						0	0,00%	
14.03	Trương Thị Hoàng Yến			Em gái						0	0,00%	
14.04	Nguyễn Ngân Giang			Con gái						0	0,00%	Còn nhỏ
14.05	Nguyễn Minh Dũng			Con trai						0	0,00%	Còn nhỏ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
14.06	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0304814339	29/12/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 7, Tòa nhà DOJL, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	Bà Trương Thị Hoàng Lan là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên HĐQT độc lập
15	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc							187.906	0,01%	
15.01	Bùi Quang Hòe			Cha đẻ						0	0,00%	
15.02	Đoàn Thị Hòa			Mẹ đẻ						0	0,00%	
15.03	Long Văn Minh			Bố vợ						0	0,00%	
15.04	Hoàng Thị Sơn			Mẹ vợ						0	0,00%	
15.05	Long Thị Kim Oanh			Vợ						0	0,00%	
15.06	Bùi Quang Lâm			Con trai						0	0,00%	
15.07	Bùi Quang Kiên			Con trai						0	0,00%	
15.08	Bùi Thị Mến			Chị gái						0	0,00%	
15.09	Bùi Quang Thiệu			Anh trai						0	0,00%	
15.10	Đỗ Thị Tâm			Chị dâu						0	0,00%	
15.11	Bùi Quang Thịnh			Anh trai						0	0,00%	
15.12	Bùi Thị Miên			Chị dâu						0	0,00%	
15.13	Bùi Quang Kỳ			Em trai						0	0,00%	
15.14	Đào Thị Nhung			Em dâu						0	0,00%	
16	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng ban kiểm soát							0	0,00%	
16.01	Nguyễn Minh Sen			Cha đẻ						0	0,00%	
16.02	Nguyễn Thị Thị			Mẹ đẻ						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
16.03	Lê Anh Tùng			Con trai						0	0,00%	
16.04	Vũ Ánh Nguyệt			Con dâu						0	0,00%	
16.05	Nguyễn Thị Huyền			Em gái						0	0,00%	
16.06	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Em gái						0	0,00%	
16.07	Nguyễn Tiến Huy			Em trai						0	0,00%	
16.08	Nguyễn Việt Hưng			Em trai						0	0,00%	
16.09	Nguyễn Văn Thúy			Em rể						0	0,00%	
16.10	Đàm Hữu Tuấn			Em rể						0	0,00%	
16.11	Phạm Thị Kim Nhung			Em dâu						0	0,00%	
16.12	Nguyễn Thị Hạnh			Em dâu						0	0,00%	
17	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách							33.611	0,002%	
17.01	Thái Duy Hòa			Cha đẻ								Đã mất
17.02	Thái Thị Nguyệt			Mẹ đẻ						0	0,00%	
17.03	Võ Phạm			Bố vợ						0	0,00%	
17.04	Phan Thị Cúc			Mẹ vợ						0	0,00%	
17.05	Vũ Thị Hương Trà			Vợ						0	0,00%	
17.06	Thái Thanh Tùng			Con trai						0	0,00%	
17.07	Thái Văn Anh			Con gái						0	0,00%	
17.08	Thái Thanh Hằng			Con gái						0	0,00%	
17.09	Thái Duy Quang			Con trai						0	0,00%	
17.10	Thái Duy Dũng			Anh trai						0	0,00%	Còn nhỏ
17.11	Thái Thị Kim Dung			Em gái						0	0,00%	
17.12	Lương Văn Nghĩa			Em rể						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
17.13	Thái Thị Quỳnh Hoa			Em gái						0	0,00%	
18	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách							0	0,00%	
18.01	Nguyễn Chí Nghĩa			Cha đẻ								Đã mất
18.02	Lê Thị Minh Khánh			Mẹ đẻ						0	0,00%	
18.03	Nguyễn Xuân Nam			Bố chồng						0	0,00%	
18.04	Nguyễn Thị Lý			Mẹ chồng						0	0,00%	
18.05	Nguyễn Quang Bắc			Chồng						0	0,00%	
18.06	Nguyễn Hà Anh			Con gái						0	0,00%	
18.07	Nguyễn Đức Anh			Con trai						0	0,00%	
18.08	Nguyễn Thị Thu Nga			Chị gái						0	0,00%	
18.09	Nguyễn Đức Minh			Anh rể						0	0,00%	
18.10	Công ty TNHH VG			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0253	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	84.478.306	3,84%	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
18.11	Công ty TNHH FD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0247	30/11/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	76.799.999	3,49%	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch
18.12	Công ty TNHH JB			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0254	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	89.840.401	4,08%	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch
18.13	Công ty TNHH SP			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB0258	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	89.882.717	4,08%	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Chủ tịch
18.14	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT			Tổ chức có liên quan	Khác	18/UBCK-GP	25/07/2007	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0,00%	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là TGD
19	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng							328.836	0,01%	
19.01	Lê Sỹ Hồi			Cha đẻ						0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
19.02	Khương Thị Bích Ngọc			Mẹ đẻ								Đã mất
19.03	Phạm Quang Hiệp			Bố chồng								Đã mất
19.04	Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ chồng						0	0,00%	
19.05	Phạm Nam Anh			Chồng						0	0,00%	
19.06	Phạm Nam Khánh			Con trai						0	0,00%	
19.07	Phạm Lê Minh Khanh			Con gái						0	0,00%	
19.08	Lê Thủy Vinh			Em gái						0	0,00%	
19.09	Nguyễn Hải Thăng			Em rể						0	0,00%	
20	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng							76.624	0,003%	
20.01	Nguyễn Đình Tự			Cha đẻ								Đã mất
20.02	Nguyễn Thị Thanh Diệp			Mẹ đẻ						0	0,00%	
20.03	Trần Quốc Sử			Bố chồng						0	0,00%	
20.04	Trần Thị Huệ			Mẹ chồng						0	0,00%	
20.05	Trần Ngọc Tú			Chồng						0	0,00%	
20.06	Trần Nguyên Khôi			Con trai						0	0,00%	Còn nhỏ
20.07	Trần Mai Khôi			Con gái						0	0,00%	
20.08	Nguyễn Trung Kiên			Anh trai						19	0,00%	
20.09	Nguyễn Minh Ngọc			Chị dâu						0	0,00%	
21	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong		Tổ chức chính trị - xã hội		Khác	17/QĐ-CĐFPT	09/07/2008	Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	980.510	0,04%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
21.01	Nguyễn Việt Anh			Chủ tịch Công đoàn						469.766	0,02%	Ông Nguyễn Việt Anh là Chủ tịch Công đoàn